**TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG TIẾT 13 BÀI ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I**

**MÔN : LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8 THỜI GIAN : 60 PHÚT**

**I. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chương/  chủ đề | Nội dung/đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng  % điểm |
| Nhận biết  (TNKQ) | | Thông hiểu  (TL) | | Vận dụng  (TL) | | Vận dụng cao  (TL) | |  |
| Phân môn Địa lí | | | | | | | | | | | |
| 1 | ĐẶC ĐIỂM VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ VIỆT NAM  (3 tiết = 1,25 điểm) | - Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ  - Ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam | 1 TN\* |  |  |  |  | 1TL |  |  | 12,5% |
| 2 | ĐỊA HÌNH VIỆT NAM (6 tiết = 2,5 điểm) | - Đặc điểm chung của địa hình  - Các khu vực địa hình. Đặc điểm cơ bản của từng khu vực địa hình  Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hoá tự nhiên và khai thác kinh tế | 4TN\* |  |  | 1TL |  |  |  |  | 25% |
| 3 | KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (3 tiết = 1,25 điểm) | Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. Các loại khoáng sản chủ yếu | 3TN\* |  |  |  |  |  |  | 1TL\* | 12,5% |
| Tỉ lệ | | | 20% | | 15% | | 10% | | 5% | | 50% |
| Phân môn Lịch sử | | | | | | | | | | | |
| 1 | Chủ đề 1:  CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII  (6 tiết)  (2,5 điểm) | - Cách mạng tư sản Anh.  - Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.  - Cách mạng tư sản Pháp. Cách mạng công nghiệp | 4TN\* |  |  | 1TL\* |  |  |  |  | 25% |
| 2 | Chủ đề 2:  ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX  (2 tiết)  (1,0 điểm) | Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX | 4TN |  |  |  |  |  |  |  | 10% |
| 3 | Chủ đề 3:  VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII  (4 tiết)  (1,5 điểm) | - Xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn  - Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII |  |  |  |  |  | 1TL\* |  | 1TL\* | 15% |
| Tỉ lệ | | | 20% | | 15% | | 10% | | 5% | | 50% |
| Tổng hợp chung | | | 40% | | 30% | | 20% | | 10% | | 100% |

**II.BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chương/  Chủ đề | Nội dung/Đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| Phân môn Địa lí | | | | | | | |
| 1 | ĐẶC ĐIỂM VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ VIỆT NAM  (3 tiết = 1,25 điểm) | - Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ  - Ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam | **Nhận biết**  - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí.  **Thông hiểu**  - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.  **Vận dụng**  Vẽ sơ đồ thể hiện ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ tới đặc điểm tự nhiên Việt Nam  **Vận dụng cao:**  Kể tên các quốc gia trên biển và trên đất liền giáp với nước ta | 1TN\* |  | 1TL |  |
| 2 | ĐỊA HÌNH VIỆT NAM (6 tiết = 2,5 điểm) | - Đặc điểm chung của địa hình  - Các khu vực địa hình. Đặc điểm cơ bản của từng khu vực địa hình  Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hoá tự nhiên và khai thác kinh tế | **Nhận biết**  Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: Đất nước đồi núi, đa phần đồi núi thấp; Hướng địa hình; Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa; Chịu tác động của con người.  - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.  **Thông hiểu**  Chứng minh địa hình nước ta chịu tác động mạnh mẽ của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa và con người  **Vận dụng**  – Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.  **Vận dụng cao:**  - Liên hệ phân tích ảnh hưởng của địa hình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương em | 4TN\* | 1TL |  |  |
| 3 | KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (3 tiết = 1,25 điểm) | Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. Các loại khoáng sản chủ yếu | **Nhận biết**  Trình bày được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam  **Thông hiểu:**  Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản.  **Vận dụng:**  Đưa ra những giải pháp để bảo vệ tài nguyên khoáng sản  **Vận dụng cao:**  Kể tên một số loại khoáng sản có ở địa phương và nêu ý nghĩa của nó đối với sự phát triển kinh tế ở địa phương | 3TN\* |  |  | 1TL\* |
|  | | | | | | | |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu TNKQ | 1 câu TL | 1 câu TL | 1 câu TL |
| Tỉ lệ % | | |  | 20% | 15% | 10% | 5% |
| Phân môn Lịch sử | | | | | | | |
| 1 | **Chủ đề 1:**  **CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII**  **(6 tiết)**  **(2,5 điểm)** | - Cách mạng tư sản Anh.  - Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.  - Cách mạng tư sản Pháp. Cách mạng công nghiệp | **Nhận biết:**  -Trình bày những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Anh.  - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.  – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Pháp.  **Thông hiểu**  - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ  **Vận dụng:**  Đánh giá được ảnh hưởng của tầng lớp quý tộc mới đến kết quả của cuộc Cách mạng tư sản Anh  **Vận dụng cao:**  Đưa ra quan điểm cá nhân về các ý kiến nhận định về cuộc cách mạng tư sản Anh | 4TN | 1TL\* |  |  |
| 2 | Chủ đề 2:  ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX  (2 tiết)  (1,0 điểm) | Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX | **Nhận biết:**  - Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á.  - Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.  **Thông hiểu:**  - Mô tả được những nét cơ bản của cuộc đấu tranh ở các nước Đông Nam Á chống ách đô hộ của thực dân phương Tây.  **Vận dụng:**  Đưa ra nhận xét về chính sách đô hộ của thực dân phương Tây đối với các nước ĐNA  **Vận dụng cao**  Đưa ra quan điểm cá nhân về các ý kiến “ Các nước tư bản phương Tây đến ĐNA để giúp đỡ những nước này thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu” | 4TN |  |  |  |
| 3 | Chủ đề 3:  VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII  (4 tiết)  (1,5 điểm) | - Xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn  - Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII | **Nhận biết:**  - Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc.  - Nêu được hệ quả của xung đột Nam –Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.  - Trình bày được khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam –Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.  **Vận dụng**  - Nêu được hệ quả của xung đột Nam - Bắc triều, Trịnh - Nguyễn.  **Vận dụng cao**  Việc duy trì lễ khao lề thế lính trên đảo lí sơn (QĐ Hoàng Sa) ngày nay có ý nghĩa gì |  |  | 1TL\* | 1TL\* |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu TNKQ | 1 câu TL | 1 câu TL | 1 câu TL |
| Tỉ lệ % | | |  | 20% | 15% | 10% | 5% |
| Tổng hợp chung | | |  | 40% | 30% | 20% | 10% |

**III. ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8**

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Câu 1. Điểm cực Nam phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh

    A. Điện Biên. B. Hà Giang.

    C. Khánh Hòa. D. Cà Mau.

Câu 2. Địa hình thấp dưới 1000m chiếm bao nhiêu phần trăm của phần đất liền Việt Nam?

A. 1%. B. 11%. C. 65%. D. 80%.

Câu 3. Bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình nước ta là

A. đồng bằng. B. đồi núi.

C. đồi trung du. D. bán bình nguyên.

Câu 4. Địa hình nước ta có 2 hướng chủ yếu là

A. đông nam-tây bắc và vòng cung B. đông bắc-tây nam và vòng cung.

C. tây bắc-đông nam và vòng cung. D. tây nam-đông bắc và vòng cung.

Câu 5. Địa hình nước ta được nâng cao và phân thành nhiều bậc kế tiếp nhau trong giai đoạn

A. Tân kiến tạo. B. Cổ sinh.

C. Trung sinh. D. Tiền Cambri.

Câu 6: Ý nào không đúng về  vai trò của việc khai thác họp lí và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản?

A. Khoáng sản là loại tài nguyên không thể phục hồi được.

B. Một số khoáng sản có nguy cơ cạn kiệt,

1. Khai thác sử dụng còn lãng phí.

###### Khoáng sản nước ta còn trữ lượng rất lớn

Câu 7: Dầu mỏ và khí đốt phân bố chủ yếu ở

A. Các đồng bằng

1. Bắc Trung Bộ
2. Việt Bắc

###### Thềm lục địa

Câu 8: Nhận xét nào sau đây đúng và đầy đủ về tài nguyên khoáng sản của nước ta:

A. Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản.

B. Việt Nam là một quốc gia nghèo tài nguyên khoáng sản, nhưng có có một số mỏ khoáng sản với trữ lượng lớn.

C. Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản nhưng chủ yếu là các khoáng sản có trữ lượng vừa và nhỏ.

D. Tài nguyên khoáng sản nước ta phân bố rộng khắp trên cả nước.

Câu 9. Kết quả nổi bật của Cách mạng tư sản Anh là

A. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, mở đường cho CNTB phát triển ở Anh

B. vẫn duy trì mọi đặc quyền của thế lực phong kiến

C. nền cộng hòa dân chủ được thiết lập ở Anh

D. thế lực của giai cấp tư sản được củng cố, quyền lợi của nhân dân được đảm bảo

Câu 10. Đâu không phải là kết quả của Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?

A. Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh

B. Lật đổ chế độ phong kiến

C. Thành lập Hợp chủng quốc Mỹ

D. Mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển

Câu 11. Mâu thuẫn bao trùm trong xã hội Pháp trước cách mạng là

A. giữa các tầng lớp nhân dân Pháp và chế độ phong kiến.

B. giữa nông dân và bọn chủ đất.

C. giữa vô sản và tư sản.

D. giữa tư sản và chế độ phong kiến.

Câu 12. Thành tựu tiêu biểu nhất của cách mạng công nghiệp Anh là gì?

A. Chế tạo ra máy kéo sợi Gien-ni

B. Chế tạo thành công chiếc đầu máy xe lửa đầu tiên

C. Chế tạo được máy dệt chạy bằng sức nước

D. Việc phát minh ra máy hơi nước

Câu 13: Đến cuối thế kỉ XIX, nước nào là quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập?

1. Mi-an-ma
2. Phi-lip-pin

###### Xiêm

1. Việt Nam

Câu 14: Thực dân Pháp hoàn thành việc xâm chiếm các nước Đông Dương vào thời gian nào?

###### Cuối thế kỉ XIX

1. Đầu thế kỉ XVI
2. Giữa thế kỉ XIX
3. Cuối thế kỉ XVI

[Câu 15: Đến đầu thế kỉ XVI, nhiều quốc gia phong kiến ở khu vực Đông Nam Á bước vào giai đoạn](https://vietjack.me/cau-hoi/den-dau-the-ki-xvi-nhieu-quoc-gia-phong-kien-o-khu-vuc-dong-nam-a-buoc-9uhxs-742246.html)

A. hình thành.

B. phát triển.

C. phát triển đến đỉnh cao.

D. khủng hoảng, suy thoái

[Câu 16: Đến cuối thế kỉ XIX, In-đô-nê-xi-a đã trở thành thuộc địa của](https://vietjack.me/cau-hoi/den-cuoi-the-ki-xix-in-do-ne-xi-a-da-tro-thanh-thuoc-dia-cua-dnp17-742248.html)

A. thực dân Pháp.

B. thực dân Anh.

C. thực dân Hà Lan.

D. thực dân Tây Ban Nha.

PHẦN II: TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1 (1 điểm). Vẽ sơ đồ thể hiện ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ tới đặc điểm tự nhiên Việt Nam?

Câu 2 (1.5 điểm). Chứng minh địa hình nước ta chịu tác động mạnh mẽ của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa và con người ?

Câu 3 (0,5 điểm). Kể tên một số loại khoáng sản có ở địa phương em? Cho biết những loại khoáng sản đó có ý nghĩa gì?

Câu 4 (1,5 điểm): Hãy trình bày tính chất và ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh.

Câu 5 (1,0 điểm): Phân tích hệ quả của xung đột Nam - Bắc triều, Trịnh - Nguyễn.

Câu 5 (0,5 điểm) Việc duy trì lễ khao lề thế lính trên đảo lí sơn (QĐ Hoàng Sa) ngày nay có ý nghĩa gì ?

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**IV. MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8**

Phần I: TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | D | D | B | C | A | D | D | C |
| Câu | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đáp án | A | B | A | D | C | A | D | C |
| Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm | | | | | | | | |

PHẦN II: TỰ LUẬN (6 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung đáp án | Điểm |
| 1  (1 điểm) | Sơ đồ:  Vẽ sơ đồ thể hiện ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ tới đặc điểm tự nhiên Việt Nam. (ảnh 1) | 1,0 |
| 2  (1,5 điểm) | - Địa hình mang tính chất nhiệt đới gió mùa:  + Đất đá bị phong hóa mạnh mẽ.  + Các khối núi lớn bị xói mòn, cắt xẻ và xâm thực.  + Địa hình caxtơ.  + Trên bề mặt địa hình thường có rừng cây rậm rạp che phủ.  - Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người: địa hình nhân tạo xuất hiện ngày càng nhiều trên đất nước ta như các công trình kiến trúc đô thị, hầm mỏ, giao thông, đê, đập, kênh, rạch, hồ chứa nước... | 1,0  0,5 |
| 3  (0,5 điểm) | HS kể được một số loại khoáng sản có ở địa phương và nêu được ý nghĩa của những khoáng sản đó: Phát triển kinh tễ, nâng cao đời sống nhân dân,… | 0,5 |
| 4  (1,5 điểm) | Tính chất và ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh:  - Tính chất:  + Cách mạng Anh mang tính chất của một cuộc cách mạng tư sản.  + Tuy nhiên, đây là cuộc cách mạng không triệt để, do: không xóa bỏ tận gốc chế độ phong kiến (vẫn duy trì ngôi vua và thế lực của quý tộc mới,…); chưa giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.  - - Ý nghĩa: mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở Anh phát triển nhanh chóng. | 0,5  0,5  0,5 |
| 5 (1,0 điểm) | **\*Hệ quả tiêu cực:**  - Đất nước Đại Việt bị chia cắt thành 2 đàng, lấy sông Gianh làm giới tuyến…  - Hình thành nên cục diện “một cung vua - hai phủ chúa” (do cả hai chính quyền Trịnh, Nguyễn đều dùng niên hiệu vua Lê, đều thừa nhận quốc hiệu Đại Việt).  - Cuộc xung đột kéo dài giữa hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn đã làm suy kiệt sức người, sức của; tàn phá đồng ruộng, xóm làng; giết hại nhiều người dân vô tội; chia cắt đất nước và làm ảnh hưởng đến sự phát triển chung của quốc gia - dân tộc.  **\* Hệ quả tích cực:** để củng cố thế lực, chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong đã từng bước khai phá, mở rộng lãnh thổ về phía Nam; đồng thời triển khai nhiều hoạt động thực thi chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. | 0,5  0,5 |
| 6 (0,5 điểm) | Lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa được bảo tồn đến ngày nay như một nét đẹp văn hóa nhằm tri ân những hùng binh đã cắm mốc, dựng bia chủ quyền, đồng thời giáo dục cho thế hệ con cháu hôm nay và mai sau về lòng yêu nước, ý chí bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc. | 0,5 |

Người ra đề

Vũ Thị Phượng

Phạm Thị Thu

Nguyễn Thị Thơ